

Bản án số: 197/2020/HS- ST

Ngày: 30- 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Cự
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2020/HSST ngày 18/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN C, sinh năm 1996; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LQ, xã KS, huyện GL, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Lê Thị Đ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Có 1 tiền án: Ngày 18/6/2019, Tòa nhân dân thị xã TS, Bắc Ninh xử phạt 19 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/7/2020 C đã chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 19/9/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Bùi Hoàng N, sinh năm 1977; Trú tại: thôn LQ, xã KS, huyện GL, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn BX, xã NT, huyện TT, Bắc Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2020, bà Bùi Hoàng N, sinh năm 1977, trú tại: thôn LQ, xã KS, GL, Hà Nội đến Công an xã KS- Công an huyện GL trình báo: Ngày 09/09/2020, gia đình bà N bị kẻ gian đột nhập vào trong nhà, trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus. Đến ngày 10/9/2020, Trần Văn C đến Công an xã KS đầu thú, khai nhận C là người thực hiện hành vi trộm tài sản của gia đình bà N.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc ba lô chất liệu bằng vải màu đen, bên trong có chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu vàng cùng bộ sạc, do anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1979, trú tại: BX, NT, TT, Bắc Ninh giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 187 ngày 17/8/2019, của HDDG tài sản trong TTHS huyện GL kết luận: Chiếc máy tính nhãn hiệu ASUS X507 UFi3 8130U/4GB/1TB/2GB màu vàng, đã qua sử dụng có giá 5.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị can Trần Văn C khai nhận: Khoảng 05 giờ ngày 09/9/2020, C đang ở nhà tại thôn LQ, KS, Gia Lâm thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Long H, sinh năm 2000, trú tại: LQ, KS, GL, Hà Nội gọi qua Facebook rủ C đi lên TS, Bắc Ninh chơi, và hẹn gặp C tại cổng nghĩa trang KS, C đồng ý. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày C điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 29F5 – 4485 đến gặp H. Khi gặp C, H hỏi C “có tiền không”, H nói “không có”. H bảo C đến nhà H trộm cắp chiếc máy tính xách tay của gia đình H đem bán lấy tiền (vì thời điểm này nhà H không có ai ở nhà), C đồng ý. Sau đó, C chở H đi đến đoạn đường mới (phía sau thôn LQ) cho H xuống đứng chờ, C đi xe máy đến cổng nhà bà Bùi Hoàng N (là mẹ của H), C đứng ở cổng thấy cổng và cửa nhà không khóa, C gọi to “H ơi”, nhưng trong nhà không có người. C vào trong nhà, đi đến phòng ngủ thấy có chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu vàng đang để trong ngăn bàn, C lấy chiếc máy tính quay ra thấy ở cầu thang có cục sạc máy tính và chiếc ba lô, C lấy cục sạc và ba lô, C để chiếc máy tính và cục sạc vào ba lô rồi đeo ba lô đi ra ngoài. Sau khi trộm cắp được chiếc máy tính, C mang đến cửa hàng mua bán điện thoại MT ở XL, TT, Bắc Ninh bán chiếc máy tính, ba lô, cục sạc máy tính cho anh Nguyễn Văn M với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, C quay lại gặp nói cho H biết C đã trộm cắp được chiếc máy tính đem bán được 1.000.000 đồng. C đưa cho H số tiền 980.000 đồng (vì C đổ xăng hết 20.000 đồng). H cầm tiền và cùng C đi lên TS, Bắc Ninh để mua ma túy (H là người vào mua ma túy). Sau khi mua được ma túy, H dẫn C đi đến khu vực nghĩa trang ở TS, Bắc Ninh cùng nhau sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, C điều khiển xe máy đi về nhà cất xe, còn H đi đâu C không biết. Đến ngày 10/9/2020, C biết hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của C đã bị phát hiện, nên đã đến Công an xã KS đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của

người bị hại, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn Long H, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra triệu tập nhưng H không đến làm việc, xác minh với gia đình và chính quyền địa phương cung cấp: H không có mặt tại địa phương nơi cư trú, hiện gia đình không biết H đang ở đâu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không làm việc được với H. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngoài lời khai của bị can C, không có tài liệu, chứng cứ nào khác, chứng minh H tham gia trộm cắp tài sản cùng với bị can C. Vì vậy, ngày 15/11/2020, Cơ quan CSĐT– Công an huyện GL ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến đối tượng H để tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý H theo quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn M, quá trình điều tra đã xác định: Khi mua chiếc máy tính xách tay của C bán, anh M không biết chiếc máy tính này là tài sản do C phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý hình sự là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Hoàng N đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Anh M không yêu cầu bị can C phải bồi thường trả lại cho anh M số tiền 1.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 192/CT-VKSGL ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố Trần Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không phải giải quyết vì tài sản trộm cắp đã trả cho bà N, anh M không có yêu cầu bồi thường.

Bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 8 giờ ngày 09/9/2020, tại nhà bà Bùi Hoàng N ở thôn LQ, xã KS, GL, Hà Nội, bị cáo Trần Văn C đã có hành vi trộm cắp chiếc máy tính nhãn hiệu ASUS X507 UF i3 8130U/4GB/1TB/2GB màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá 5.000.000 đồng, của bà Bùi Hoàng N. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để trộm cắp tài sản gây tâm lý bất an về an ninh, trật tự trong nhân dân, nên cần phải có biện pháp xử lý, giáo dục đối với bị cáo. Bản thân bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 17/7/2020 thì ngày 09/9/2020 đã tiếp tục trộm cắp tài sản, do chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự ; Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định.

[5] Về dân sự: Bà Bùi Hoàng N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì về dân sự; Anh Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền mua máy tính là 1.000.000 đồng do máy tính đã thu hồi trả cho bà N, nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Trần Văn C** phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn C 12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS huyện GL
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh